TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28 /2025/ST-HNGĐ
Ngày 20/8/2025
"V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - TỈNH NGHỆ AN
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lữ Thị Dung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Doãn Xuân; Bà Võ Thị Hồng Long.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 9, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:77/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXX-ST, ngày 10 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Anh Kha Văn X - sinh năm 1982** - có mặt.
- **Bị đơn: Chị Lô Thị D - sinh năm 1990** - vắng mặt.

Đều trú tại: Bản X, xã B, tỉnh Nghệ An.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:** Ông Phạm Thế K - Trợ giúp viên thuộc trung tâm T1. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Kha Văn X trình bày: Anh Kha Văn X và chị Lô Thị D kết hôn với nhau vào ngày 10/8/2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An(nay là xã Y, tỉnh Nghệ An), việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2024 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế khó khăn, chị D đi làm ăn ở Đ và có mối quan hệ với người khác nên không về nhà, anh X đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng chị D nhất quyết không quay về đoàn tụ vợ chồng nên tình cảm của anh X cũng phai nhạt, mâu thuẫn đã được gia đình hai bên nội ngoại hòa giải nhiều lần, vợ chồng sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn

nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên anh X làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lô Thị D.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung là Kha Na Đ, sinh ngày 29/01/2010 và Kha Đức T, sinh ngày 14/10/2012, hiện tại hai người con đang sinh sống cùng anh X, nếu ly hôn anh X có nguyện vọng trực tiếp nuôi 02 người con chung và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Kha Văn X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng anh X không nợ tổ chức, cá nhân nào và cũng không ai nợ vợ chồng anh.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm chị Lô Thị D đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Về tình cảm: Anh Kha Văn X và chị Lô Thị D đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An(nay là xã Y, tỉnh Nghệ An) trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện về kết hôn. Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn và sống ly thân đã lâu không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện cho anh Kha Văn X được ly hôn với chị Lô Thị D; Về con chung: Vợ chồng anh X có 02 người con chung là Kha Na Đ, sinh ngày 29/01/2010 và Kha Đức T, sinh ngày 14/10/2012, hiện tại cả hai người con đang sinh sống cùng anh X, anh X có nguyện vọng trực tiếp nuôi 02 người con chung và cháu Đ, cháu T đều có nguyện vọng được sinh sống cùng với bố, để đảm bảo quyền lợi của con đề nghị HĐXX xem xét giao 02 con chung cho anh K1 văn Xây trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung của vợ chồng anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Kha Văn X. Cho anh Kha Văn X được ly hôn với chị Lô Thị D và chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: Giao 02 người con chung là và Kha Na Đ, sinh ngày 29/01/2010 và Kha Đức T, sinh ngày 14/10/2012 cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung của vợ chồng anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí anh X phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn hiện cư trú bản Xiềng, xã B, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Khu vực 9 – Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân của anh Kha Văn X và chị Lô Thị D tại UBND xã B, tỉnh Nghệ An cho biết, sau khi đăng ký kết hôn anh X và chị D sinh sống tại bản Xiềng, xã B, tỉnh Nghệ An, vợ chồng anh X thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn với nhau, năm 2024 chị D đi làm ăn xa cho đến nay không thấy về nhà, hiện tại chị D không có mặt ở địa phương đi đâu chính quyền, địa phương không biết vì chị D không khai báo cắt thường trú, tạm vắng.Tại biên bản lấy lời khai chị Lô Thị M - Trú tại Bản Đ, xã B, tỉnh Nghệ An là chị gái của chị Lô Thị D cho biết, sau khi chị D kết hôn với anh X chung sống hạnh phúc, đến năm 2024 chị D đi làm ăn xa nên vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể thì chị M không biết, từ năm 2024 đến nay chị D không về thăm gia đình, thỉnh thoảng có gọi điện về cho chị M, còn chị D làm việc gì, địa chỉ cụ thể thì chị M không biết. Chị M đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật, chị M không ký vào biên bản ghi lời khai và cũng không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án đến tống đạt cho chị D nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi chị D cư trú và tại trụ sở UBND xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An (cũ) nay là UBND xã B, tỉnh Nghệ An theo đúng quy định pháp luật.

Như vậy, bị đơn chị Lô Thị D vắng mặt nơi cư trú mà không rõ thời điểm trở về và cũng không xác định được nơi cư trú mới. Theo quy định tại Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự thì được coi là cố tình che giấu địa chỉ nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tụng chung là phù hợp với hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Lô Thị D đã được Tòa án niêm yết tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Lô Thị D theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị D không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy anh Kha Văn X và chị Lô Thị D có đăng ký kết hôn vào ngày 10/8/2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện T,tỉnh Nghệ An, (nay là xã Y, tỉnh Nghệ An), việc đăng ký kết hôn là tự nguyện, không vi phạm quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Kha Văn X và chị Lô Thị D là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh X phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân với nhau từ năm 2024 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, như vậy anh X và chị D đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng.

Tại phiên tòa chị Lô Thị D vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương và gia đình cho biết: Quá trình kết hôn và chung sống vợ chồng anh X xẩy ra nhiều mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2024 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hiện tại chị D không có mặt ở địa phương đi đâu chính quyền, địa phương không biết vì chị D không khai báo cắt thường trú, tạm vắng. Xét thấy tình cảm vợ chồng anh K1 văn X và chị Lô Thị D không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn cho anh K1 văn X được ly hôn với chị Lô Thị D.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh X có 02 người con chung là cháu Kha Na Đ - sinh ngày 29/01/2010 và Kha Đức T, sinh ngày 14/10/2012, hiện tại hai người con đang sinh sống cùng anh X, nếu ly hôn anh X có nguyện vọng trực tiếp nuôi 02 người con chung và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng tiền nuôi con, cháu Kha Na Đ và cháu Kha Đức T đều có nguyện vọng được sinh sống cùng với bố và hiện tại chị D không có mặt ở địa phương, việc giao con cho chị D nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện về mọi mặt của con. Xét thấy nguyện vọng của anh X là chính đáng, để đảm bảo quyền lợi của con nên xét giao 02 người con chung cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi,

trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con do anh X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Anh Kha Văn X và chị Lô Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Kha Văn X phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Kha Văn X.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Kha Văn X được ly hôn với chị Lô Thị D. Anh Kha Văn X và chị Lô Thị D chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao 02 người con chung là và Kha Na Đ - sinh ngày 29/01/2010 và Kha Đức T - sinh ngày 14/10/2012 cho anh Kha Văn X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Lô Thị D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con. Anh X cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh Kha Văn X phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh X đã nộp 300.000 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An (cũ), nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000796 ngày 17/4//2025.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NA;
- *VKSND Khu vực 9 – Nghệ An;*
- *Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;*
- *Nguyên đơn, bị đơn;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- UBND xã Bình Chuẩn;
- Lưu hồ sơ -VP.

Lữ Thị Dung